TOÀ ÁN D DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA

Số: 94/2023/QĐCNTTLH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

H, ngày 26 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN D DÂN HUYỆN H

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, khoản 1 Điều 59 của Luật hôn D và gia đình;

Căn cứ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của người khởi kiện là chị Hoàng Thị Ng, người bị kiện là anh Nguyễn Doãn D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, anh Hoàng Ngọc Th và chị Lê Thị B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện vụ án ly hôn đề ngày 09/10/2023 của chị Hoàng Thị Ng;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 1 L, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Người bị kiện: Anh Nguyễn Doãn D, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn 1 L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Người đại diện hợp pháp:

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh S, Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện H.

2. Anh Hoàng Ngọc Th, sinh năm 1972

Chị Lê Thị B, sinh năm 1972

Đều ở địa chỉ: Thôn 2 L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 10 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nH: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Nguyễn Doãn D.

1.2. Về con chung: Công nhận chị Hoàng Thị Ng và anh Nguyễn Doãn D 03 con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/11/2004, cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 12/4/2006 và cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 16/12/2020. Cháu Nguyễn Thị H đã đủ tuổi thành niên, vì vậy không yêu cầu giải quyết.

03 con chung là cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/11/2004, cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 12/4/2006 và cháu Nguyễn Hoàng Gia H, sinh ngày 16/12/2020. Cháu Nguyễn Thị H đã đủ tuổi thành niên, vì vậy không yêu cầu giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Trà M và Nguyễn Hoàng Gia H: Giao cho anh Nguyễn Doãn D trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trà M, giao cho chị Hoàng Thị Ng trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia H. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia H cùng chị Ng mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2023 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi

1.3. Về tài sản và công nợ:

1.3.1. Người đại diện theo hợp pháp của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam là ông Lê Thanh S, người khởi kiện là chị Hoàng Thị Ng và người bị kiện là anh Nguyễn Doãn D thống nhất:

Về nợ: Hiện tại anh Nguyễn Doãn D và chị Hoàng Thị Ng đang còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền là: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Số tiền nợ lãi còn nợ là 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng). Cụ thể:

+ Ngày 25/8/2021, anh Nguyễn Doãn D và chị Hoàng Thị Ng vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 50.000.000đ, thời hạn vay là 03 năm.

+ Ngày 25/10/2021, anh Nguyễn Doãn D và chị Hoàng Thị Ng vay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 20.000.000đ, theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, thời hạn vay là 05 năm.

Về trách nhiệm trả nợ: Anh Nguyễn Doãn D và chị Hoàng Thị Ng có trách nhiệm mỗi người phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Cụ thể:

Chị Hoàng Thị Ng trách nhiệm trả ngay vào ngày 11/10/2023 cho Ng hàng chính sách số tiền 35.000.000 đồng, số tiền nay sẽ được thanh toán vào khoản vay 50.000.000 đồng (vay ngày 25/8/2021) theo Hợp đồng tín dụng số 230801/2021/HĐ-TD ngày 23/8/2021 (đã trả xong).

Đối với khoản tiền anh Nguyễn Doãn D phải có trách nhiệm trả là 35.000.000 đồng, anh D có trách nhiệm trả trước 15.000.000 đồng để hết khoản nợ 50.000.000đ (vay ngày 25/8/2021) theo Hợp đồng tín dụng số 230801/2021/HĐ-TD ngày 23/8/2021; cụ thể: anh D phải có trách nhiệm trả khoản nợ 15.000.000 đồng và lãi suất kèm theo chậm nhất là vào ngày 10/01/2024.

Đối với khoản tiền nợ 20.000.000đ vay ngày 25/10/2021, anh D tiếp tục trả nợ theo thời gian và phương thức đã thỏa thuận trong sổ vay vốn mã KH: 7109665488.

1.3.2. Đối với quyền thầu thửa đất mà hiện tại anh D và chị Ng hiện thuê quyền sử dụng đất vào mục đích nuôi trồng thủy sản của Ủy B D dân xã Đ vào ngày 22/10/2019, vị trí tại thửa đất số 369 (1), tờ bản đồ số 22, bản đồ địa chính xã Đ (lập năm 2014), diện tích 2181,0m^2, mục đích sử dụng: nuôi trồng thủy sản., thời gian thuê khoán là 05 năm kể từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/01/2025.

Anh Nguyễn Doãn D, chị Hoàng Thị Ng và ông Hoàng Ngọc Th, bà Lê Thị B thống nhất anh Nguyễn Doãn D, chị Hoàng Thị Ng sẽ chuyển giao quyền thầu cho anh Hoàng Ngọc Thvà chị Lê Thị B.

Đồng thời anh Nguyễn Doãn D và chị Hoàng Thị Ng thống nhất bán tài sản trên đất thầu cho anh Hoàng Ngọc Thvà chị Lê Thị B, đã giao tiền xong.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã Hoằng Đồng, h. H;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Tú